TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 68/2017/HNGĐ-ST Ngày 26-10-2017 V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hưng Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

Ông Mai Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trần Long - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị Hồng T, sinh năm: 1982. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Chí N, sinh năm: 1980. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu phố 6, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12-6-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Tô Thị Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Chí N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64, ngày 19/8/2010 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình chung sống, vợ chồng chị sống hạnh phúc đến đầu

năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh N cờ bạc, nhậu nhẹt say xỉn về nhà chửi mắng vợ con, đe dọa đánh chị, nhiều lần ném đá vào nhà hàng xóm gây mất trật tại địa phương và bị chính quyền mời lên để giải quyết dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Từ lúc mâu thuẫn cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Anh N thường xuyên bỏ nhà đi, còn đi đâu làm gì thì chị không biết. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về quan hệ con cái: Vợ chồng chị có một con chung tên Đoàn Gia K, sinh ngày: 06/7/2011. Chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị làm giáo viên, thu nhập một tháng là 5.300.000 đồng.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đoàn Chí N: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án luôn tuân thủ theo pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng là nguyên đơn luôn chấp hành đúng pháp luật, riêng bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Tô Thị Hồng T được ly hôn với anh Đoàn Chí N. Giao con chung tên Đoàn Gia K, sinh ngày: 06/7/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đoàn Chí N đã được Tòa án tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Hồng T và anh Đoàn Chí N tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, chị Tô Thị Hồng T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với lý do anh N cờ bạc, nhậu nhẹt say xỉn về nhà chửi mắng vợ con, đe dọa đánh chị,

nhiều lần gây mất trật tại địa phương. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay, anh N thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm đến vợ con nên chị đã không còn tình cảm với anh nữa. Lời trình bày của chị phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương. Hơn nữa, anh N mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa làm việc và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T. Điều này cũng thể hiện anh không thiết tha gì trong việc bảo vệ hạnh phúc gia đình của riêng mình, có thái độ bỏ mặc cuộc hôn nhân này. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh N đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T xin được ly hôn với anh N là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con cái: Chị T có nguyện vọng xin được nuôi cháu K và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu K mới hơn 06 tuổi, hiện nay do chị Thắm đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, thu nhập của chị đủ khả năng lo cho cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đoàn Gia K, sinh ngày: 06/7/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Hồng T được ly hôn với anh Đoàn Chí N.

2. Về quan hệ con cái: Giao con chung Đoàn Gia K, sinh ngày: 06/7/2011 cho chị Tô Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đoàn Chí N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Tô Thị Hồng T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tô Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là

300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012948 ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- UBND phường B, TP. P
(Giấy CNKH số 64, ngày 19/8/2010);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hưng Dũng